

**PHIẾU ÔN TẬP GIỮA KÌ II
MÔN TOÁN PHIẾU 2**

Tên HS:

Lớp

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1:	Khoanh vào số liền trước của số: 9999? A. 9899. B. 9989. C. 9998. D. 9889
Câu 2:	Khoanh vào số bé nhất trong dãy số: 6289, 6299, 6298, 6288? 6289. B. 6299. C. 6298. D. 6288.
Câu 3:	Điền vào chỗ chấm: 8m 2cm = cm 4kg15g = g
Câu 4:	Số gồm có: 9 nghìn, 1 chục và 6 đơn vị là số: A. 9016 B. 9106 C. 9116 D. 916
Câu 5:	Giá trị của X thỏa mãn $X \times 4 = 1024$ là: A. $X = 256$ B. $X = 264$ C. $X = 294$ D. $X = 225$
Câu 6:	Một hình tròn có đường kính bằng 4cm. Bán kính của hình tròn đó là: A. 8cm B. 4cm C. 5cm D. 2cm
Câu 7:	Kim ngắn đồng hồ chỉ số VII, kim dài chỉ số IV. Hỏi đồng hồ cho biết mấy giờ? A. 6 giờ 20 phút B. 7 giờ 4 phút C. 7 giờ 20 phút D. 6 giờ 4 phút
Câu 8:	Điểm M là trung điểm của đoạn thẳng AB. Độ dài AB = 6cm. Độ dài đoạn MA bằng: A. 5cm B. 4cm C. 3cm D. 2cm
Câu 9:	Một đội phải sửa quãng đường dài 5408m, đội đã sửa được $\frac{1}{4}$ quãng đường. Hỏi đội đó còn phải sửa bao nhiêu mét đường nữa? A. 1352m B. 4056m C. 6760m Đoạn thẳng AB dài 20cm, M là trung điểm của đoạn AB. Độ dài đoạn thẳng MA là: A. 10cm B. 20cm C. 15cm D. 18cm

Câu 1:	Đặt tính rồi tính: a) $805 + 6478$ b) $6918 - 4852$ c) 1317×6 d) $7788 : 3$ └		
Câu 2:	a) Tìm x, biết: $X : 5 = 8293 - 7182$	b, Tính giá trị của biểu thức: $3 \times (983 + 1029)$	
Câu 3:	Có 3 xe chở dầu, mỗi xe chở được 2790l dầu. Số dầu đó chia đều cho 9 cửa hàng. Hỏi mỗi cửa hàng nhận được bao nhiêu lít dầu? <u>Bài giải</u>		
Câu 4:	Sân nhà em hình vuông có chu vi 180m, người ta mở rộng về bên phải 25m. Hỏi sau khi mở rộng chu vi sân là bao nhiêu mét?		